

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày 04-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HL – TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Tiến Thanh; Ông Trịnh Công Kiều.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Mỹ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện

HL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HL tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HL.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ tên: Bùi Trọng Đ, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1993 tại xã NL, huyện HL, tỉnh TH.

Nơi cư trú: Thôn Chiến Thắng, xã NL, huyện HL, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Trung Thu và bà Nguyễn Thị L; Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ 3. Vợ, con: chưa;

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 27/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện HL xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 19/10/2018 chấp hành xong hình phạt tù và chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1943 (có mặt)

Trú tại: Thôn Minh Thắng, xã Minh Lộc, huyện HL, tỉnh TH.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Minh Thắng, xã Minh Lộc, huyện HL, tỉnh TH.

2. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Minh Hải, xã Minh Lộc, huyện HL, tỉnh TH.

3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn Chiến Thắng, xã NL, huyện HL, tỉnh TH.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Bùi Văn Chiến, sinh năm 1969 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn Thắng Tây, xã NL, huyện HL, tỉnh TH.
2. Anh Hoàng Văn Hải, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn Thắng Tây, xã NL, huyện HL, tỉnh TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h30 phút ngày 23/10/2020, Bùi Trọng Đ đi bộ xuống nhà Đỗ Văn D, sinh năm 1976 ở thôn Minh Thắng, xã Minh Lộc chơi. Khi đi đến khu vực nhà bà Nguyễn Thị B ở thôn Minh Thắng, xã Minh Lộc cách nhà Đỗ Văn D khoảng 700 mét, Đại nhìn thấy cửa cổng nhà bà B khoá, không có ai ở nhà, Đại đi ra phía sau nhà thì thấy trên tường có một ô cửa sổ đang mở, kích thước khoảng (60cm x 50cm), loại cánh cửa kéo lên xuống và không có song. Đại nhìn thấy móng nhà có gờ ra ngoài so với tường nhà khoảng 05cm, cao so với cửa sổ khoảng 1,5 mét nên Đại nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, Đại đứng lên gờ móng nhà dùng hai tay bám vào cửa sổ, đu người lên rồi gác chân phải lên cửa sổ và luồn người vào phía trong nhà, sau đó rút chân trái lên rồi thả hai chân xuống chiếc giường phía dưới. Đại đi vào trong phòng ngủ của bà B thấy chiếc tủ đứng bằng gỗ 02 buồng để cạnh chân giường, cánh cửa tủ bên trái khoá, còn cánh tủ bên phải không khoá. Đại dùng tay phải mở cánh cửa tủ bên phải ra, nhìn thấy bên trong có 01 chiếc gương kích thước cao 29cm, dài 51cm, rộng 31,5cm bằng tôn đang khoá bằng ổ khoá Việt Tiệp. Đại dùng tay đưa chiếc gương ra ngoài, sau đó dùng tay trái giữ gương, tay phải kéo nắp làm cho nắp gương bị cong vênh. Đại lục soát lấy hết quần, áo trong gương ra ngoài thì thấy có 01 chiếc áo phong hoa, cộc tay màu hồng được cuộn lại. Đại mở ra xem thì thấy bên trong đựng tiền Việt Nam đồng, loại mệnh giá 500.000đồng, Đại lấy hết tiền bỏ vào túi quần bên trái rồi tiếp tục tìm kiếm. Thấy trong túi áo phao màu đen có 01 chiếc tất chân màu đen, bên trong đựng 02 hộp nhựa màu hồng, Đại mở ra xem thấy bên trong 01 hộp đựng 02 chiếc nhẫn vàng và 01 hộp đựng 03 chiếc nhẫn, tổng cộng là 05 chiếc, đều là nhẫn vàng, hình tròn. Tất cả số nhẫn vàng trên đều có ký hiệu “Ngọc Chiến NL”. Đại đẩy nắp hộp lại rồi bỏ 02 chiếc hộp đựng số vàng trên vào túi quần bên phải. Sau đó bỏ quần áo vào trong tủ rồi theo lối cũ ra ngoài.

Đại đi bộ về nhà Đỗ Văn D thì gặp D và Hoàng Văn H, sinh năm 1988 ở thôn Minh Hải, xã Minh Lộc, Đại nói “em mới được lộc, em cho mỗi người ba triệu”. Nói xong, Đại lấy tiền trong túi quần ra đưa cho D và H mỗi người 3.000.000đồng (gồm 06 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng). D và H không hỏi Đại cụ thể về nguồn gốc số tiền được cho. Sau đó Đại đếm số tiền còn lại là 38 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng, tổng là 19.000.000đồng bỏ vào túi quần rồi đi về nhà. Khi về đến nhà thì gặp mẹ là bà

Nguyễn Thị L. Đại lấy 02 hộp đựng vàng đưa cho bà L và nói “mẹ cho con gửi, cất hộ con”. Bà L cầm 02 hộp vàng và hỏi “vàng ở đâu mà con gửi”, Đại nói “con mới nhặt được”, xong bà L đem 02 hộp vàng đi cất ở đầu giường.

Đến khoảng 13h30 phút ngày 24/10/2020, Bùi Trọng Đ đi xuống nhà Đỗ Văn D chơi, lúc này H đang ngủ trong phòng nhà D, Đại và D đi xuống bếp thì D hỏi Đại “Tiền ở đâu mà có”, Đại trả lời “Tiền em ăn trộm”, sau đó Đại đi về nhà. Số tiền 19.000.000đồng Đại đã sử dụng vào việc tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 03/11/2020, Đại nói với bà L “con đang cần tiền mẹ đi bán vài ba chỉ”, bà L hỏi lại: “tiêu cái gì mà một lúc tiêu hết bấy nhiêu tiền”, Đại trả lời: “đấy là việc của con, mẹ cứ đi bán cho con”. Bà L lấy một cái hộp đựng 03 chiếc nhẫn hình tròn đem đến cửa hàng mua bán vàng Hoàng Hải của gia đình anh Hoàng Văn Hải, sinh năm 1987 ở thôn Thắng Lộc, xã NL bán với giá 5.250.000đồng/ 01 nhẫn, tổng 03 nhẫn là 15.750.000đồng, bà L cầm tiền đem về nhà đưa hết cho Đại.

Đến ngày 14/11/2020, sau khi tiêu sài hết số tiền trên, Đại lại nói với bà L “mẹ bán hết cho con”, bà L hỏi lại: “bán làm gì”, Đại trả lời: “con bán có việc của con”. Bà L đem số vàng còn lại (gồm 02 chiếc nhẫn) đến cửa hàng mua bán vàng Ngọc Chiến của gia đình anh Bùi Văn Chiến ở thôn Thắng Tây, xã NL bán được tổng số tiền là 15.900.000đồng, bà L cầm tiền đem về nhà đưa hết cho Đại, Đại lấy 10.000.000đồng, còn lại 5.900.000đồng Đại đưa cho bà L và nói “mẹ giữ hộ con để hôm sau con đi cai nghiện”, bà L cầm 5.900.000đồng cất giữ cho Đại. Đại cất 8.000.000đồng trên nóc tủ trong buồng, còn lại 2.000.000đồng Đại sử dụng tiêu sài cá nhân.

Ngày 13/11/2020, sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản bà Nguyễn Thị B đã báo cáo Công an xã Minh Lộc để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đến khoảng 16h30 phút ngày 14/11/2020, được sự động viên của gia đình, Bùi Trọng Đ đã đến Công an xã Minh Lộc đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại đã đưa số tiền còn lại cho bà L cùng với số tiền bà L đang giữ cho Đại trước đó, bà L đã phụ vào và đem số tiền 15.900.000đồng đến cửa hàng mua bán vàng Ngọc Chiến chuộc lại 02 chiếc nhẫn tròn trơn rồi giao nộp cho Công an xã Minh Lộc.

Ngày 14/11/2020, Công an xã Minh Lộc đã chuyển Bùi Trọng Đ và hồ sơ vụ việc, vật chứng đến Công an huyện HL để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 03 chiếc nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng bà L đã bán cho anh Hoàng Văn Hải, anh Hải đã nấu nóng chảy và làm thành nhẫn mang ký hiệu của hiệu vàng Hoàng Hải, anh Hải để lộn với vàng của gia đình, nên Cơ quan điều tra không thu lại được.

Ngày 16/11/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện HL đã quyết định trưng cầu giám định 02 chiếc nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng đã được niêm phong do bà Nguyễn Thị L giao nộp.

Tại bản kết luận giám định số 8130/C09-P4 ngày 17/11/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- 01 chiếc nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng, mặt trong nhẫn có dòng chữ và số “Ngọc Chiến NL 2 CHI 999” gửi giám định có khối lượng 7,50 gam là vàng (Au); hàm lượng Au trung bình 99,73%.

- 01 chiếc nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng, mặt trong nhẫn có dòng chữ và số “Ngọc Chiến NL 1 CHI 999” gửi giám định có khối lượng 3,75 gam là vàng (Au); hàm lượng Au trung bình 99,93%.

Ngày 18/11/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện HL đã Yêu cầu định giá tài sản 05 chiếc nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng do Bùi Trọng Đ trộm cắp của gia đình bà Nguyễn Thị B ngày 23/10/2020.

Tại bản kết luận số 52/KL-HĐĐGHS ngày 19/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện HL kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt các tài sản có giá trị như sau:

- 01 nhẫn tròn trơn bằng vàng (Au) có khối lượng 7,5gam, hàm lượng vàng (Au) trung bình 99,73%, mặt trong nhẫn có dòng chữ và số “Ngọc Chiến NL 2 CHI 999”, có giá 10.442.000đồng.

- 01 nhẫn tròn trơn bằng vàng (Au) có khối lượng 3,75gam, hàm lượng vàng (Au) trung bình 99,93%, mặt trong nhẫn có dòng chữ và số “Ngọc Chiến NL 1 CHI 999”, có giá: 5.221.000đồng.

- 03 nhẫn tròn giống nhau bằng vàng (Au), mặt trong nhẫn có dòng chữ và số: “Ngọc Chiến NL 1 CHI 999”, có giá: 15.663.000đồng.

Tổng giá trị tài sản đề nghị định giá (05 loại tài sản) là 31.326.000 đồng (ba mươi một triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án:

Ngày 21/11/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện HL đã trả lại 02 chiếc nhẫn vàng cho bà Nguyễn Thị B ở thôn Minh Thắng, xã Minh Lộc là chủ sở hữu hợp pháp. Còn lại 03 chiếc nhẫn vàng bà L bán cho anh Hải, anh Hải đã nấu nóng chảy và làm thành nhẫn mang ký hiệu của hiệu vàng Hoàng Hải, anh Hải để lộn với vàng của gia đình nên không thu lại được. Vì vậy, bà Nguyễn Thị B yêu cầu Bùi Trọng Đ phải bồi thường trị giá tài sản theo định giá với số tiền là 15.663.000đồng và số tiền Việt Nam đồng là 25.000.000đồng, tổng cộng số tiền bà Nguyễn Thị B yêu cầu Bùi Trọng Đ phải bồi thường là 40.663.000đồng.

Ngày 05/5/2021 bà L đã giao nộp 40.663.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HL để bồi thường khắc phục hậu quả.

Đối với Hoàng Văn H chưa giao nộp lại số tiền 3.000.000đồng của Bùi Trọng Đ đã cho.

Tại cáo trạng số 31/CT-VKSHL ngày 29/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HL đã truy tố bị cáo Bùi Trọng Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS.

Xét tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện HL vẫn giữ nguyên

quan điểm về việc truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Bùi Trọng Đ từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2020; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện HL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện HL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng vụ án và tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. HĐXX đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14h30 phút ngày 23/10/2020, Bùi Trọng Đ đã lén lút đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị B ở thôn Minh Thắng, xã Minh Lộc, huyện HL trộm cắp 05 chiếc nhẫn bằng vàng trị giá 31.326.000đồng và số tiền là 25.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản mà Đại chiếm đoạt là 56.326.000 đồng (năm mươi sáu triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Bùi Trọng Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Cáo trạng số 31/CT-VKSHL ngày 29/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HL truy tố bị cáo Bùi Trọng Đ về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng định khung theo điểm c khoản 2 Điều 173 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội.

Bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn, thực hiện giữa ban ngày thể hiện việc liều lĩnh coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây dư luận xấu trong nhân dân nên cần thiết cần phải có đường lối xử lý nghiêm để làm bài học răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện hút, ham chơi, lười lao động. Đã từng bị xử phạt về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo. Tuy nhiên quá trình điều tra và

tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về dân sự: Đối với số tài sản không thu hồi được bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả nên bị hại được nhận lại số tiền bồi thường đã nộp 40.663.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HL.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với Đỗ Văn D và Hoàng Văn H là người được Bùi Trọng Đ cho mỗi người 3.000.000đồng. Lời khai ban đầu của D có sự mâu thuẫn với lời khai của Bùi Trọng Đ và sau đó D đã bỏ đi khỏi địa phương. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách hồ sơ tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý sau đối với Đỗ Văn D là đúng quy định. Đối với Hoàng Văn H, quá trình điều tra xác định H không biết số tiền Đại cho là do trộm cắp mà có nên không xử lý trách nhiệm đối với Hoàng Văn H. Bị cáo được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác về việc đòi lại số tiền đã cho đối với Đỗ Văn D và Hoàng Văn H.

Đối với anh Hoàng Văn Hải là người mua 03 chiếc nhẫn vàng của bà L với giá 15.663.000đồng anh Hải không biết đó là tài sản trộm cắp mà có nên đã nấu nóng chảy và làm thành nhẫn mang ký hiệu của hiệu vàng Hoàng Hải, anh Hải để lộn với vàng của gia đình nên không thu lại được xác định là quan hệ dân sự đối với người thứ ba ngay tình nên miễn xét.

Đối với anh Bùi Văn Chiến là người mua 02 chiếc nhẫn vàng của bà L với giá 15.900.000 đồng, anh Chiến không biết đó là tài sản trộm cắp mà có. Bà L đã trả lại số tiền 15.900.000 đồng cho anh Chiến để chuộc lại 02 chiếc nhẫn bằng vàng nên không xử lý đối trách nhiệm anh Chiến.

Đối với bà Nguyễn Thị L là người cất giữ 05 chiếc nhẫn bằng vàng cho Bùi Trọng Đ và đã đem số nhẫn trên đi bán cho anh Hải và anh Chiến. Quá trình điều tra, xác định bà L không biết đó là tài sản do Bùi Trọng Đ phạm tội mà có, nên không xử lý trách nhiệm đối với bà Nguyễn Thị L.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Áp dụng:** Điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 50; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

*** Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Trọng Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Trọng Đ 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2020.

*** Về dân sự:** Bà Nguyễn Thị B được nhận lại số tiền 40.663.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự theo Biên lai thu tiền số AA/2017/000576 và biên lai số AA/2017/0000577 ngày 05/5/2021.

***Về án phí:** Bị cáo Bùi Trọng Đ phải nộp 200.000đ án phí HSST.

***Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện HL;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLVNQLQ;
- Tòa án ND tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện HL;
- Công an huyện HL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Sang

